

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 95/2026/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2026, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Bích H, sinh năm 1996; căn cước công dân số: 022196010363; nơi cư trú: Tổ A khu C, phường C, tỉnh Quảng Ninh.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1999; căn cước công dân số: 031099001707; nơi cư trú: Số C P, phường Đ, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2026,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Bích H và anh Nguyễn Đức M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Bích H và anh Nguyễn Đức M thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Bích H và anh Nguyễn Đức M có 01 con chung là Nguyễn Minh N, sinh ngày 14/10/2020. Khi ly hôn, chị H và anh M thoả thuận giao con chung là cháu N cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng từ

khi ly hôn đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) tuổi hoặc khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Bích H và anh Nguyễn Đức M tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, vay nợ chung:* Chị Nguyễn Bích H và anh Nguyễn Đức M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Bích H tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu: BLTU/26E số 0003349 ngày 30/3/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Trả lại chị H số tiền 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự TP. Hải Phòng.
- UBND phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng (ĐKKH số 71 ngày 13/8/2020 tại UBND phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Quang Trung**